

Số: /QĐ-BCĐ

Hung Hà, ngày tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động  
của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN HUNG HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BCĐ ngày 23/02/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 3327/QĐ-BCĐ ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà về việc thành lập Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Đình Bá Khải**

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /7/2022  
của Trưởng Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Hưng Hà (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Các thành viên Ban Chỉ đạo, các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ theo đúng quy định của pháp luật, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chỉ đạo thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có chương trình cụ thể trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ được phân công.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện, các thành viên ký các văn bản theo nhiệm vụ phân công hoặc được ủy quyền và sử dụng con dấu nơi cơ quan công tác.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

##### **Điều 3. Nhiệm vụ chung**

Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số (gọi chung là chuyển đổi

số) và phát triển đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số cấp huyện, xã.

2. Chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh.

4. Đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh.

5. Chỉ đạo các hoạt động ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan thuộc huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, tuân thủ yêu cầu trong điều phối, ứng cứu sự cố.

6. Báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, Ban Chỉ đạo tổ chức họp giao ban để đánh giá và triển khai việc thực hiện chuyển đổi số của huyện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 5. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Phó Trưởng ban Thường trực: Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ được giao.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo: Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình công tác, kế hoạch của Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo về hoạt động của cơ quan thường trực.

#### **Điều 6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp giúp Trưởng Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ tại Điều 3 Quy chế này liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực, địa bàn do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công; chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo những công việc thuộc lĩnh vực ngành, địa bàn phụ trách.

3. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chuyển đổi số và an toàn thông tin.

4. Chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo và đề xuất các biện pháp giải quyết với Trưởng Ban Chỉ đạo những nội dung vượt thẩm quyền; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải có ý kiến tham gia bằng văn bản, cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương phụ trách.

6. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao; cử cán bộ có trình độ chuyên môn và tâm huyết tham gia Tổ giúp việc; tạo điều kiện cho cán bộ tham gia Tổ giúp việc và các bộ phận chuyên môn giúp việc dự thảo các văn bản của Ban Chỉ đạo.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

### **Điều 7. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện theo kết luận của Ban Chỉ đạo tại các kỳ họp; triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện; tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Đề xuất chủ trương, cơ chế và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; các giải pháp để xây dựng, phát triển chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng dùng chung của cơ quan nhà nước các cấp.

3. Tổng hợp ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện. Xây dựng báo cáo, chuẩn bị tài liệu phục vụ hoạt động, cuộc họp của Ban Chỉ đạo và báo cáo Ban Chỉ đạo về

Chuyển đổi số tỉnh, tổng hợp tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuyên ngành, kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Tham mưu, đề xuất nhu cầu về nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng theo giai đoạn, hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tham mưu xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

7. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện và hoạt động ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 8. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3. Tổ chức thẩm định, đánh giá, xếp hạng về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước các cấp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và Trưởng Ban Chỉ đạo.

### **Chương III**

#### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

##### **Điều 9. Họp Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý 01 lần, các cuộc họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập.

2. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức họp mở rộng với đại diện các cơ quan quản lý và các đơn vị có liên quan.

##### **Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**

1. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm được phân công; chủ động giải quyết công việc, trao đổi thông tin, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng phòng, ban, ngành trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo**

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực phụ trách. Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực quản lý. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 12. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc do ngân sách huyện đảm bảo và được bố trí trong dự toán của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo). Hàng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện giúp Ban Chỉ đạo quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc theo quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

**Điều 14.** Kết quả đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số là tiêu chí để đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm.

**Điều 15.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo gửi văn bản về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo để tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.